TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chung.

Bà Vi Thị Yến Quỳnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Hùng M (Họ tên khác: Không có), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Chu Mỹ L; có vợ Nông Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15/02/2019, bị Công an huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, ngày 13/01/2021, bị UBND xã M, huyện B xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng súng săn trái phép; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 10/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Luân Anh D, sinh năm 1986

Trú tại: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1987

Trú tại: Khối phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Giang Vũ Hoàng A, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Trần Hữu Q, sinh năm 1984

Trú tại: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 02/3/2023, bị cáo Hà Hùng M có hành vi cho 04 người trên địa bàn huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay tiền với lãi suất cao từ 4.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất từ 146% đến 182,5%/năm, thống nhất thanh toán theo tháng, một tháng tính 30 ngày. Những người vay tiền của Hà Hùng M với lãi suất cao gồm:

1. Ngày 01/11/2021, bị cáo Hà Hùng M cho anh Luân Anh D vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng 182,5%/năm. Đến ngày 01/3/2023, Luân Anh D đã trả 16 tháng tiền lãi là 24.000.000 đồng và chưa thanh toán số tiền vay gốc, tổng số ngày Luân Anh D đã trả lãi là 480 ngày. Tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Hà Hùng M được hưởng là 10.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 480 ngày = 2.630.160 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 24.000.000 đồng – 2.630.160 đồng = 21.369.840 đồng.

2. Ngày 14/02/2022, bị cáo Hà Hùng M cho Hoàng Ngọc Q vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương ứng 182,5%/năm. Đến tháng 09/2022, Hoàng Ngọc Q đã trả 07 tháng tiền lãi là 42.000.000 đồng và chưa thanh toán số tiền vay gốc, tổng số ngày Hoàng Ngọc Q đã trả lãi là 210 ngày. Sau đó, hai bên thỏa thuận không tính lãi suất của khoản vay này nữa. Tiền lãi hợp pháp mà Mạnh được hưởng là 40.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 210 ngày = 4.602.780 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 42.000.000 đồng - 4.602.780 đồng = 37.397.220 đồng.

3. Ngày 28/09/2022, bị cáo Hà Hùng M cho anh Giang Vũ Hoàng A vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất của khoản vay này là 4.000 đồng/triệu/ngày tương ứng 146%/năm. Sau đó ngày 28/10/2022 Giang Vũ Hoàng A đã trả 01 tháng tiền lãi, số tiền là 1.200.000 đồng, tương đương 30 ngày tiền lãi và chưa thanh toán số tiền vay gốc. Cùng ngày 28/10/2022, Giang Vũ Hoàng A vay thêm của bị cáo Hà Hùng M số tiền 20.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận gộp số tiền vay mới và số tiền 10.000.000 đồng (vay cũ) thành một khoản vay 30.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày. Sau đó đến ngày 28/12/2022, Giang Vũ Hoàng A đã trả 02 tháng tiền lãi, số tiền là 7.200.000 đồng tương đương 60 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền vay gốc. Tiếp đó, Giang Vũ Hoàng A vay thêm của bị cáo Hà Hùng M số tiền 20.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận gộp số tiền vay mới và số tiền 30.000.000 đồng (vay cũ) thành một khoản vay 50.000.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất là 4.000/triệu/ngày. Đến tháng 02/2023, Giang Vũ Hoàng A đã trả 02 tháng tiền lãi, số tiền là 12.000.000 đồng tương đương 60 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền gốc.

Tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Hà Hùng M được hưởng đối với khoản tiền

10.000.000 đồng là 10.000.000 đồng x 547.95 đồng/1.000.000 đồng x 30 ngày = 164.385 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng – 164.385 đồng = 1.035.615 đồng.

Tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Hà Hùng M được hưởng đối với khoản tiền 30.000.000 đồng là 30.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 60 ngày = 986.310 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.200.000 đồng – 986.310 đồng = 6.213.690 đồng.

Tiền lãi hợp pháp mà Mạnh được hưởng đối với khoản tiền 50.000.000 đồng là 50.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 60 ngày = 1.643.850 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng – 1.643.850 đồng 10.356.150 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính khi cho anh Giang Vũ Hoàng A vay tiền là 1.035.615 đồng + 6.213.690 đồng + 10.356.150 đồng = 17.605.455 đồng.

4. Ngày 16/01/2023, bị cáo Hà Hùng M cho Trần Hữu Q vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000/triệu/ngày tương ứng 182,5%/năm. Trần Hữu Q đã trả 01 tháng tiền lãi, số tiền là 3.000.000 đồng, tương đương 30 ngày tiền lãi và chưa thanh toán số tiền vay gốc.

Ngày 02/3/2023 Trần Hữu Q vay thêm của bị cáo Hà Hùng M số tiền 10.000.000 đồng, suất 5.000 đồng/triệu/ngày. Tuy nhiên khoản vay này, bị cáo chưa thu tiền lãi. Hiện số tiền gốc Trần Hữu Q còn vay 02 khoản của bị cáo là 30.000.000 đồng. Tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Hà Hùng M được hưởng đối với khoản vay 20.000.000 đồng là 20.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 30 ngày = 328.770 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng – 328.770 đồng = 2.671.230 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Hà Hùng M đã thu lợi bất chính khi cho những người nêu trên vay tiền là: (21.369.840 đồng + 37.397.220 đồng + 17.605.455 đồng + 2.671.230 đồng) = 79.043.745 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn cho một số anh em, bạn bè thân thiết vay tiền với lãi suất chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự hoặc không tính lãi suất như Hoàng Mạnh Hùng, Lý Văn Toàn, Dương Văn Cương, Vương Thị Hà, Nguyễn Duy Phong. Nên không có cơ sở xử lý đối với những trường hợp này nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 58/ CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Hùng M về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Hùng M đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như trong Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi; không thắc mắc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh

Luân Anh D, anh Hoàng Ngọc Q, anh Giang Vũ Hoàng A và anh Trần Hữu Q có đơn xin xử vắng mặt. Riêng anh Luân Anh D có đơn đề nghị bị cáo trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính với số tiền là 21.369.840 đồng; những người khác là anh Hoàng Ngọc Q, anh Giang Vũ Hoàng A và anh Trần Hữu Q có đơn không đề nghị bị cáo trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Hùng M phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 36; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hà Hùng M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo. Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 123, 131, 357 và 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10^{+} màu xanh đen, IMEI: 351591118890998. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc bị cáo cho vay là 130.000.000 đồng từ những người vay, trong đó: Buộc Luân Anh D nộp 10.000.000đ, Hoàng Ngọc Q nộp 40.000.000 đồng, Giang Vũ Hoàng A nộp 50.000.000 đồng, Trần Hữu Q nộp 30.000.000 đồng. Truy thu của bị cáo số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 10.356.255 đồng. Buộc bị cáo trả lại cho anh Luân Anh D số tiền 21.369.840 đồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 11.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để được làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Luân Anh D, anh Hoàng Ngọc Q, anh Giang Vũ Hoàng A, anh Trần Hữu Q được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập đến phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo có yêu cầu xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt

khác những người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như vậy có căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 16/01/2023, bị cáo Hà Hùng M đã cho 04 người đều trú tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay tiền, với lãi suất 146% đến 182,5%/năm, thống nhất thanh toán theo tháng, một tháng tính 30 ngày, gấp 07 - 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Tổng số tiền cho vay 130.000.000 đồng, thu lợi bất chính 79.043.745 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Hùng M đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện, là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi của bị cáo còn có thể để lại hậu quả, hệ lụy mang tính chất bóc lột, có nguy cơ làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi khởi tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân: Ngày 15/02/2019, bị cáo bị Công an huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 13/01/2021, bị UBND xã M, huyện B xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng súng săn trái phép.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với số tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước với số tiền là 10.356.255 đồng.

[10] Đối với số tiền lãi thu lợi bất chính (vượt mức 20%/năm) mà bị cáo đã thu của người vay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể anh Luân Anh D 21.369.840 đồng, anh Hoàng Ngọc Q 37.397.220 đồng, anh Giang Vũ Hoàng A 17.605.455 đồng và anh Trần Hữu Q 2.671.230 đồng. Do những người có quyền lợi liên quan đến vụ án là anh Hoàng Ngọc Q, anh Giang Vũ Hoàng A và anh Trần Hữu Q tự nguyện có đơn không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Buộc bị cáo Hà Hùng M có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Luân Anh D số tiền 21.369.840 đồng là tiền lãi thu lợi bất chính.

[12] Đối với số tiền nợ gốc mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần phải truy thu đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước. Cụ thể: Truy thu của anh Luân Anh D 10.000.000 đồng, truy thu của anh Hoàng Ngọc Q 40.000.000 đồng, truy thu của anh Giang Vũ Hoàng A 50.000.000 đồng và truy thu của anh Trần Hữu Q 30.000.000 đồng.

[13] Về xử lý vật chứng:

[14] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 màu xanh đen đã qua sử dụng của Hà Hùng M là phương tiện, công cụ phạm tội.

[15] Trả lại số tiền 11.000.000 đồng cho bị cáo Hà Hùng M bị tạm giữ trong quá trình khám xét do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần phải tạm giữ để khấu trừ các khoản bị cáo phải thi hành án.

[16] Về án phí: Bị cáo Hà Hùng M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với những người Hoàng Mạnh Hùng, Lý Văn Toàn, Dương Văn Cương, Vương Thị Hà, Nguyễn Duy Phong. Xét thấy những người này vay bị cáo nhưng bị cáo không tính lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Hùng M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 123, 131; 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Hùng M phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hà Hùng M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp.

Truy thu đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước với số tiền là 10.356.255 đồng.

Truy thu đối với số tiền nợ gốc từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án để nộp Ngân sách nhà nước. Cụ thể: Truy thu của anh Luân Anh D 10.000.000 đồng, truy thu của anh Hoàng Ngọc Q 40.000.000 đồng, truy thu của anh Giang Vũ Hoàng A 50.000.000 đồng và truy thu của anh Trần Hữu Q 30.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Hà Hùng M có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Luân Anh D số tiền 21.369.840 đồng là tiền lãi thu lợi bất chính.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Lãi phát sinh chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10^{+} màu xanh đen, IMEI: 351591118890998 của bị cáo Hà Hùng M.

Trả lại số tiền 11.000.000 đồng cho bị cáo Hà Hùng M bị tạm giữ trong quá trình khám xét nhưng tạm giữ để khấu trừ các khoản bị cáo phải thi hành án.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 02/6/2023.

6. Về án phí: Bị cáo Hà Hùng M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt